

KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Bài tập 1

Ngày phát: 18/10/2017

Ngày nộp: 30/10/2017

Bài tập này gồm có ba phần phải hoàn thành

Phần A: Kiểm tra đọc hiểu

1. GDP được định nghĩa là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định. *Bất kể với định nghĩa này, một số kết quả sản xuất vẫn nằm ngoài GDP.* Giải thích tại sao một số hàng hóa và dịch vụ cuối cùng không bao gồm trong GDP. Cho vài ví dụ.
2. Giải thích tại sao giá trị của hàng hóa trung gian được sản xuất và được bán suốt năm không được tính trực tiếp như một thành phần của GDP, nhưng giá trị của các hàng hóa trung gian được *sản xuất và chưa bán ra* thì được tính trực tiếp như thành phần của GDP.
3. Dù được tính như đầu tư nhưng tại sao *giá trị của các thiết bị xe ủi đất* từ Trung Quốc mà một công ty Việt Nam nhập khẩu không làm tăng GDP của Việt Nam?
4. Trong một nền kinh tế đơn giản, người ta chỉ tiêu dùng hai hàng hóa, thực phẩm và quần áo. Rổ hàng thị trường được sử dụng để tính chỉ số giá tiêu dùng CPI bao gồm 50 đơn vị thực phẩm và 10 đơn vị quần áo.

Giá theo đơn vị hàng hóa, năm	Thực phẩm	Quần áo
2015	4 (\$/đơn vị)	10 (\$/đơn vị)
2016	6 (\$/đơn vị)	20 (\$/đơn vị)

- a. Phần trăm tăng giá của thực phẩm là bao nhiêu? Phần trăm tăng giá của quần áo là bao nhiêu?
 - b. Tính phần trăm tăng của chỉ số giá tiêu dùng CPI?
 - c. Những thay đổi giá phản ánh trong CPI này tác động đến tất cả người tiêu dùng là giống nhau có phải không? Giải thích.
5. Tại sao *chỉ số khử lạm phát GDP* (GDP deflator) cho kết quả tính tỷ lệ lạm phát khác với chỉ số giá tiêu dùng *CPI*?

Phần B: Kiến thức cơ bản

Câu 1: Các phát biểu sau đây là **đúng** hay **sai**?

- Doanh số hằng năm của một công ty bán đến các hộ gia đình là 20 tỷ. Chi phí tiền lương là 5 tỷ, các nhập lượng trung gian là 12 tỷ. Ngoài ra, không còn các chi phí nào khác. Điều này có nghĩa là công ty này đã đóng góp vào GDP một khoảng được gọi là giá trị gia tăng là 8 tỷ.
- GDP danh nghĩa được tính bằng cách chia GDP thực với mức giá chung (hay chỉ số khử lạm phát GDP).
- GDP đã bao gồm giá trị khấu hao trong đó.
- Chỉ số giảm phát hay chỉ số khử lạm phát GDP (GDP deflator) là một dạng chỉ số được tính toán dựa vào rổ hàng hoá năm gốc, còn CPI là dạng chỉ số dựa vào rổ hàng hoá năm hiện hành.
- Xuất khẩu (X) có thể lớn hơn cả tổng sản phẩm trong nước (GDP).
- Thu nhập bình quân đầu người là một trong những chỉ tiêu chủ yếu dùng để đo lường mức sống.
- Khi thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài (NFP) và các khoản chuyển nhượng ròng từ nước ngoài (NTR) đúng bằng nhau, thì GDP cũng chính bằng GNDI.
- Cân bằng của tài khoản vãng lai (CA) cũng chính là cân bằng của cán cân thanh toán (BOP).
- Thu nhập khả dụng của hộ gia đình chính bằng GDP trừ đi khấu hao.
- Trữ lượng vốn của một nền kinh tế (K) đôi lúc còn được gọi là đầu tư I (một thành phần trong cấu thành GDP).

Câu 2: Phân biệt các vấn đề sau đây, một cách tương đối, vấn đề nào thuộc kinh tế vĩ mô và vấn đề nào thuộc kinh tế vi mô:

- Mức chi tiêu tiêu dùng tăng cao một thời gian dài đã kéo sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ.
- Gần đây do suy thoái của nền kinh tế toàn cầu đã làm cho ngành công nghiệp du lịch sụt giảm rõ rệt.
- Trợ cấp của chính phủ cho các nhà sản xuất thép trong nước.
- Xuất khẩu tăng trưởng chậm lại do có sự suy thoái của các nước bạn hàng chủ yếu.
- Ngân hàng trung ương quyết định tăng lãi suất nhằm kiềm chế áp lực lạm phát.

- f. Suy thoái của ngành công nghiệp dệt do cạnh tranh và công nghệ thay đổi nhanh chóng.
- g. Tăng chi tiêu cho hoạt động dịch vụ chăm sóc y tế ở vùng sâu và vùng dân tộc ít người.

Câu 3: Hãy xem xét một nền kinh tế đơn giản bao gồm các hộ gia đình (H), chủ nhà máy xay bột (M) và chủ lò bánh mì (B). H mua bánh mì từ B với giá là 100 và bột mì từ M với giá là 10 (như là những khoản chi tiêu vào sản phẩm cuối cùng). B mua bột mì từ M với giá 40 để làm ra bánh mì. Giả sử M không sử dụng các sản phẩm trung gian nào khác.

Cả hai B và M đều nhận dịch vụ lao động và vốn từ H; B đã thanh toán cho H các khoản bao gồm: 30 cho thuê lao động và 30 cho dịch vụ vốn. Tương tự M đã thanh toán cho H các khoản bao gồm: 40 cho chi phí thuê lao động và 10 cho thuê vốn.

Hãy tính GDP của nền kinh tế này theo ba phương pháp khác nhau. Nhận xét về kết quả tính toán được của bạn?

Câu 4: Một nền kinh tế với tên gọi là Economy. Trong năm 2017, các kết quả hoạt động kinh tế vĩ mô được tóm tắt như sau:

Thu nhập ròng của lao động từ nước ngoài = 6000

Thu nhập ròng từ đầu tư với nước ngoài = - 5000

Xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ sản xuất trong nước = 50000

Nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ từ nước ngoài = 60000

Các khoản chuyển nhượng ròng từ nước ngoài = 3000

Tổng chi tiêu tiêu dùng của khu vực tư nhân và chính phủ = 90000

Tổng đầu tư trong nước = 45000

Hãy tính:

- a. Tổng sản phẩm quốc nội GDP, tổng thu nhập quốc gia GNI, và tổng thu nhập khả dụng quốc gia GNDI. So sánh và nhận xét về 3 chỉ tiêu này.
- b. Cán cân vãng lai CA và cán cân thương mại TB (hay NX). So sánh với GDP (theo tỷ lệ %).
- c. Tổng tiết kiệm quốc nội và tổng tiết kiệm quốc gia.
- d. Chênh lệch giữa tổng tiết kiệm quốc nội và tổng đầu tư trong nước. Nhận xét gì về sự chênh lệch này?

- e. Giả sử không có các khoản sai sót, và các giao dịch khác là không đáng kể, nếu dòng vốn đi ra là 15000, và dự trữ ngoại hối của ngân hàng trung ương (NHTU) không đổi, thì dòng vốn vào là bao nhiêu? Kết quả tính toán sẽ thay đổi thế nào nếu dự trữ ngoại hối tăng 2000 do NHTU muốn giữ sự ổn định của tỷ giá hối đoái?

(Chú ý: Giá trị của các con số trong bài toán này tính theo ngoại tệ, USD chẳng hạn)

Phần C: Tìm hiểu nền kinh tế vĩ mô Việt Nam

Hạch toán thu nhập quốc gia (NIA) và cán cân thanh toán (BOP)

Căn cứ vào nội dung file đính kèm: **NIA-BOP ADBVietnam 2000-2016.xlsx**

Yêu cầu:

- 1 Đọc kỹ và phát hiện ra các chỉ tiêu quan trọng trong NIA và BOP bằng cách điền ký hiệu tương ứng vào cột được chèn thêm trong file **NIA-BOP ADBVietnam 2000-2016.xlsx**
- 2 Chọn một năm bất kỳ, tập tính toán các chỉ tiêu và phân tích ý nghĩa mối quan hệ của chúng trong hệ thống các chỉ tiêu NIA và BOP.
- 3 Vẽ các biểu đồ mối quan hệ theo thời gian giữa những chỉ tiêu kinh tế vĩ mô mà bạn cho là quan trọng. Nhận xét ý nghĩa kinh tế của các biểu đồ được vẽ ra.